

Số: 501/2019/QĐST-DS

Thủ Đức, ngày 23 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 411/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng X.

Trụ sở: Số 89 A, quận B, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh: Số 165-167-169 E, phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị T, sinh năm: 1994 (Văn bản ủy quyền ngày 13/5/2019).

Bị đơn: Bà Võ Thị Bích U, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Số 589/5 Xa lộ V, tổ Z, khu phố N, phường L, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Võ Thị Bích U có trách nhiệm trả cho Ngân hàng X số tiền gốc còn nợ của hợp đồng tín dụng số 20130713-500000-0123 với số tiền là 20.309.403đ (hai mươi triệu ba trăm lẻ chín nghìn bốn trăm lẻ ba đồng), phương thức thanh toán như sau:

- Bắt đầu từ ngày 16/9/2019, vào ngày 15 hàng tháng mỗi tháng trả số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), tháng cuối cùng là ngày 15/9/2020 trả số tiền 2.309.000đ (hai triệu ba trăm lẻ chín nghìn đồng).

- Nếu bà Võ Thị Bích U vi phạm bất kỳ một kỳ thanh toán nào nêu trên thì Ngân hàng X có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn lại chưa thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án và số tiền lãi là 12.889.592đ (mười hai triệu tám trăm tám mươi chín nghìn năm trăm chín mươi hai đồng).

Kể từ ngày Ngân hàng X có đơn yêu cầu thi hành án nêu bà Võ Thị Bích U vi phạm nghĩa vụ nêu trên thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2.2 Về án phí: Án phí hòa giải thành là 507.735đ (năm trăm lẻ bảy nghìn bảy trăm ba mươi lăm đồng) bà Võ Thị Bích U chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng X số tiền tạm ứng án phí đã nộp 954.975đ (chín trăm năm mươi tư nghìn chín trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0003237 ngày 21/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh
- VKSND Q.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thụy Phương Thảo